

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM  
CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG

Số: 255/QĐ-CVHHĐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 11 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2  
xét tuyển viên chức vào làm việc tại Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng**

### GIÁM ĐỐC CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;*

*Căn cứ Quyết định số 158/QĐ-TCCB-LĐ ngày 24/12/1992 của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam thành lập Cảng vụ Đà Nẵng (nay là Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng);*

*Căn cứ Quyết định số 684/QĐ-CHHVN ngày 28/5/2021 của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2021 của Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng;*

*Xét đề nghị của Hội đồng tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng tại Báo cáo số 924/BC-HĐTD ngày 09/11/2021 về việc kết quả kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển viên chức vào làm việc tại Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách 08 thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo yêu cầu của vị trí việc làm được tham dự vòng 2 xét tuyển viên chức vào làm việc tại Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng (Có danh sách kèm theo).

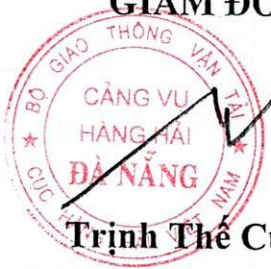
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



**Điều 3.** Trưởng các phòng: Tổ chức - Hành chính, Tài vụ, Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2021 của Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:** 

- Như Điều 3;
- Các thành viên HĐTD;
- Trang Thông tin điện tử CVHHĐN;
- Bảng tin CVHHĐN;
- Ban Giám sát;
- Lưu: VT, HĐTD, TCHC (01b).

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Trịnh Thế Cường**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 01... tháng 11 năm 2021

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN THAM DỰ VÒNG 2**  
**KỶ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÀO LÀM VIỆC TẠI CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG**  
(Kèm theo Quyết định số 255 /QĐ-CVHHĐN ngày .01../11/2021 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng)

| Số TT | Họ và tên              | Ngày sinh              |                         | Đăng ký dự tuyển vị trí việc làm | Thành phần khai trong phiếu đăng ký dự tuyển |                  |                                      |              |               |                     |                   | Kết quả      |
|-------|------------------------|------------------------|-------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------|------------------|--------------------------------------|--------------|---------------|---------------------|-------------------|--------------|
|       |                        | Nam                    | Nữ                      |                                  | Quốc tịch                                    | Trình độ văn hóa | Trình độ chuyên môn                  | Chứng chỉ    |               | Tình trạng sức khỏe | Đối tượng ưu tiên |              |
|       |                        |                        |                         |                                  |                                              |                  |                                      | Ngoại ngữ    | Tin học       |                     |                   |              |
| 1     | Phạm Tiến Dũng         | 31/3/1980<br>Quảng Nam |                         | Tài chính - kế toán              | Việt Nam                                     | 12/12            | Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán | Bậc 3/6 (B1) | KTV           | BT                  | Không             | Đủ điều kiện |
| 2     | Lưu Thị Thu Hiền       |                        | 19/6/1984<br>Quảng Nam  | Tài chính - kế toán              | Việt Nam                                     | 12/12            | Cử nhân ngành Kế toán                | Bậc 3/6 (B1) | CNTT cơ bản   | BT                  | Không             | Đủ điều kiện |
| 3     | Nguyễn Phan Minh Hòa   |                        | 27/2/1997<br>Đà Nẵng    | Tài chính - kế toán              | Việt Nam                                     | 12/12            | Cử nhân ngành Kế toán                | IELTS 6.5    | CNTT nâng cao | BT                  |                   | Đủ điều kiện |
| 4     | Nguyễn Thị Thanh Huyền |                        | 05/3/1994<br>Quảng Bình | Tài chính - kế toán              | Việt Nam                                     | 12/12            | Cử nhân ngành Kế toán                | TOEIC 690    | Tin B         | BT                  |                   | Đủ điều kiện |



|   |                       |                        |                          |                        |          |       |                          |              |                                        |    |                                                        |                    |
|---|-----------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|----------|-------|--------------------------|--------------|----------------------------------------|----|--------------------------------------------------------|--------------------|
| 5 | Đặng Mai Ngọc         |                        | 20/02/1999<br>Đà Nẵng    | Tài chính<br>- kế toán | Việt Nam | 12/12 | Cử nhân ngành<br>Kế toán | TOEIC<br>740 | CNTT<br>nâng cao                       | BT |                                                        | Đủ<br>điều<br>kiện |
| 6 | Lưu Thị Ý<br>Nhi      |                        | 10/12/1995<br>Quảng Trị  | Tài chính<br>- kế toán | Việt Nam | 12/12 | Cử nhân ngành<br>Kế toán | TOEIC<br>340 | CNTT cơ<br>bản                         | BT | Con của<br>người<br>nhiễm<br>chất độc<br>màu da<br>cam | Đủ<br>điều<br>kiện |
| 7 | Nguyễn Hữu<br>Tâm     | 22/4/1995<br>Quảng Nam |                          | Tài chính<br>- kế toán | Việt Nam | 12/12 | Cử nhân ngành<br>Kế toán | Anh C        | CNTT cơ<br>bản, CN<br>phần mềm<br>Misa | BT | CAND<br>hết thời<br>hạn phục<br>vụ, xuất<br>ngũ        | Đủ<br>điều<br>kiện |
| 8 | Đặng Thị<br>Hồng Thảo |                        | 07/01/1997<br>Quảng Bình | Tài chính<br>- Kế toán | Việt Nam | 12/12 | Cử nhân ngành<br>Kế toán | Toiec 785    | CNTT<br>nâng cao                       | BT |                                                        | Đủ<br>điều<br>kiện |